TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày: 19/4/2018
"V/v tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bá Tòng
2. Bà Nguyễn Thị Tạo
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: ông Trần Cao Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1960
Địa chỉ: Tổ 17, ấp Hòa Trung, xã Hòa T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị T là: ông Nguyễn T, sinh năm 1958. Địa chỉ: số 01/7B, Lưu Văn Liệt, Phường A, thành phố Vĩnh L, tỉnh VL (hợp đồng ủy quyền số 2309 ngày 15/7/2017)
Bị đơn: 1/ Chị Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp Tân Hòa, xã Tân Nhuận Đ, huyện C, ĐồngTháp.
2/ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973
Địa chỉ: Tổ 7, ấp Hòa Trung, xã An Hòa T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền, ông Nguyễn T trình bày:

Chị Phạm Thị Thanh Th có tham gia hụi do bà Huỳnh Thị T làm chủ gồm các dây hụi như sau:

- Hụi 5.000.000 đồng mở ngày 29/2/2013 âm lịch, nhằm ngày 09/4/2013 dương lịch. Hụi gồm 19 phần, 3 tháng khui 1 lần. Chị Th tham gia 02 phần và đã

hốt hết 02 phần. Chị Th đã đóng hụi chết được 15 lần, còn lại 04 lần hụi chết chưa đóng số tiền là: 5.000.000đ x 4 lần x 2 phần = 40.000.000 đồng.

- Hụi 5.000.000 đồng mở ngày 30/5/2013 âm lịch, nhằm ngày 07/7/2013 dương lịch gồm 17 phần, 3 tháng khui 1 lần. Chị Th tham gia 01 phần và đã hốt hết 1 phần. Chị Th đóng hụi chết được 15 lần, còn lại 02 lần hụi chết chưa đóng số tiền là: 5.000.000đ x 2 lần = 10.000.000 đồng.

- Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 25/5/2014 âm lịch, nhằm ngày 22/6/2014 dương lịch gồm 15 phần, 3 tháng khui 1 lần. Chị Th tham gia 01 phần và đã hốt xong. Chị Th đóng hụi chết được 12 lần, còn lại 03 lần hụi chết chưa đóng số tiền là: 2.000.000đ x 3 lần = 6.000.000 đồng.

- Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 25/5/2014 âm lịch, nhằm ngày 22/6/2014 dương lịch gồm 16 phần, 3 tháng khui 1 lần. Chị Th tham gia 01 phần và đã hốt, chị Th đóng hụi chết được 12 lần. Còn lại 04 lần hụi chết chưa đóng số tiền là: 2.000.000đ x 4 lần = 8.000.000 đồng.

- Hụi 2.000.000đồng mở ngày 16/10/2015 âm lịch, nhằm ngày 27/11/2015 dương lịch gồm 18 phần, 02 tháng khui 1 lần. Chị Th tham gia 01 phần và đã hốt, Th có đóng hụi chết được 08 lần. Còn lại 10 lần hụi chết chưa đóng số tiền là: 2.000.000đ x 10 lần = 20.000.000 đồng.

- Hụi 1.000.000 đồng mở ngày 25/9/2014 âm lịch, nhằm ngày 18/10/2014 dương lịch gồm 15 phần, 01 tháng khui 01 lần. Chị Th tham gia 02 phần và đã hốt hết 02 phần, đóng hụi chết được 13 lần, còn lại 2 lần hụi chết chưa đóng số tiền là: 1.000.000đ x 2 lần x 2 phần= 4.000.000 đồng.

Ngoài ra chị Th có mượn của bà T 01 phần hụi 2.000.000 đồng và hốt được 28.000.000đồng đến nay chưa trả.

Như vậy tổng số tiền hụi mà chị Th còn nợ bà Huỳnh Thị T là 116.000.000đ (Một trăm mười sáu triệu đồng).

Nay bà Huỳnh Thị T yêu cầu chị Phạm Thị Thanh Th và anh Nguyễn Thanh H liên đới trả cho bà Huỳnh Thị T 116.000.000đ (Một trăm mười sáu triệu đồng) tiền hụi, bà T không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Phạm Thị Thanh Th trình bày:

Chị Th thừa nhận có tham gia hụi do bà T làm chủ hụi, những dây hụi chị Th tham gia như bà T trình bày trong đơn khởi kiện là đúng. Hiện nay chị còn nợ bà T tiền hụi chết chưa đóng là 116.000.000đồng. Số tiền hốt hụi chị sử dụng vào việc mua bán lúa cùng với anh H, do mua bán lỗ lã nên không có khả năng trả bà T. Trong các dây hụi mà chị tham gia có dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 27/11/2015 (mãn ngày 27/11/2018) đến nay hụi chưa kết thúc nhưng chị Th vẫn đồng ý trả tiền hụi còn nợ là 116.000.000đ cho bà T nhưng chị xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Thanh H trình bày: anh H là chồng của chị Phạm Thị Thanh Th, việc chị Th tham gia hụi của bà T anh không biết, đến khi bà T đến đòi nợ chị Th thì anh mới biết chị Th có nợ tiền hụi của bà T. Quá trình chung sống thì vợ chồng có sử dụng tiền chung để chăn nuôi và mua bán lúa. Nay anh H đồng ý

liên đới cùng với chị Th trả cho bà T tiền hụi còn nợ là 116.000.000đ nhưng phải cho vợ chồng anh trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị T không đồng ý việc chị Th và anh H xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 203 BL TTDS (quá thời hạn chuẩn bị xét xử).

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng qui định về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát đề nghị, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị T với chị Phạm Thị Thanh Th và anh Nguyễn Thanh H là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện được qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì bà Huỳnh Thị T và chị Phạm Thị Thanh Th có xác lập giao dịch hụi với nhau. Chị Th có tham gia các phần hụi do bà T làm chủ gồm: Hụi 5.000.000 đồng mở ngày 09/4/2013 và ngày 07/7/2013; Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 22/6/2014 và ngày 27/11/2015. Hụi 1.000.000 đồng mở ngày 18/10/2014. Các phần hụi trên chị Th đã hốt nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết đầy đủ cho bà T. Sau khi chốt nợ thì bà T và chị Th đã thống nhất: chị Th còn nợ bà T tiền hụi chết chưa đóng là 116.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Nguyễn T là người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị T yêu cầu chị Th và anh H liên đới trả cho bà T 116.000.000đ tiền hụi, chị Th và anh H đồng ý trả 116.000.000đ tiền hụi cho bà T và xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Xét thấy, việc giao dịch hụi giữa chị Th với bà T là có thật, mặc dù anh H (chồng chị Th) không trực tiếp tham gia nhưng anh H thừa nhận tiền chị Th hốt hụi có sử dụng chung vào việc sinh hoạt của vợ chồng và anh H cũng đồng ý liên đới cùng chị Th trả tiền hụi còn nợ cho bà T. Như vậy, việc bà T khởi kiện yêu

cầu chị Th và anh H liên đới trả cho bà T 116.000.000đ tiền hụi là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu của bị đơn yêu cầu được trả dần tiền hụi cho nguyên đơn mỗi tháng là 1.000.000 đồng, tuy nhiên việc đề nghị của bị đơn không được nguyên đơn không đồng ý.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị Thanh Th và anh Nguyễn Thanh H liên đới trả cho bà T 116.000.000đ là có căn cứ nên buộc chị Th và anh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị T tiền hụi còn nợ là 116.000.000đ (Một trăm mười sáu triệu đồng).

[2] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án như đã phân tích trên là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 13, 24, 26, 30 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 cuả Chính phủ qui định về hụi, họ, biêu, phường.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ban hành ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T.

2. Buộc chị Phạm Thị Thanh Th và anh Nguyễn Thanh H liên đới trả cho bà Huỳnh Thị T 116.000.000đ (Một trăm mười sáu triệu đồng) tiền hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí:

- Chị Phạm Thị Thanh Th và anh Nguyễn Thanh H liên đới nộp 5.800.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh Thị T được nhận lại 3.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 12018 ngày 04/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS H. C
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Thiêm